

Bản án số: 2142/2025/DS-ST

Ngày: 29/9/2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Quang Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Hiền.
- Ông Vương Tấn Độ.

Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 259/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 04 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 679/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 439/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X. Trụ sở: XX Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ (trước đây là Phường 5, Quận 3), Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên lạc: XX Cách Mạng Tháng Tám, phường Nhiêu Lộc (trước đây là Phường 11, Quận 3), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh N, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 1930/UQ-QLN.24 ngày 23/12/2024). (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: bà Ngô Thị N1. Sinh năm 1989. Thường trú: XX Lê Đức Anh (Quốc lộ 1A cũ), phường Bình Tân (trước đây là phường Tân Tạo, quận Bình Tân), Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn: Theo Ngân hàng TMCP X (Ngân hàng) do ông Nguyễn Thanh N là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 15/11/2021, Ngân hàng cấp tín dụng cho bà Ngô Thị N1 căn cứ theo: Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; Các văn bản khác của bà Ngô Thị N1 ký với Ngân hàng về việc sử dụng thẻ

tín dụng. Số thẻ: 4365 9910 0139 1961; Các khoản phí phát sinh gồm: phí thường niên, phí rút tiền mặt, phí không thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu, phí in (cấp) PIN, phí SMS banking (thông báo qua tin nhắn), phí mất (thất lạc) thẻ (đính kèm Biều lãi suất và phí).

Quá trình thanh toán: bà Ngô Thị N1 đã sử dụng thẻ với tổng số tiền là 446.842.408 đồng; đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền (gốc, lãi, phí) tổng cộng 406.008.097 đồng. Thứ tự thanh toán số dư nợ được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng.

Kể từ ngày chuyển nợ quá hạn 21/05/2024 đến nay: bà Ngô Thị N1 không thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền nào. Bà Ngô Thị N1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán: tại Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng có quy định "Ngày đến hạn thanh toán" là ngày thanh toán số tiền tối thiểu của kỳ thứ tư liên tiếp mà Chủ thẻ không thanh toán đủ hoặc không thanh toán" và "Ngày sau ngày đến hạn thanh toán mà Chủ thẻ không thanh toán toàn bộ số tiền thanh toán tối thiểu thì Ngân hàng sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn. Sau khi chuyển nợ quá hạn, Ngân hàng có quyền chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ và thực hiện các biện pháp theo quy định của pháp luật và quy định của Ngân hàng để thu hồi nợ (bao gồm: số dư nợ, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí và các khoản phải trả khác)". Bà Ngô Thị N1 đã nhiều lần không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng theo Thông báo giao dịch hàng tháng. Vì vậy ngày 21/05/2024, Ngân hàng chuyển khoản thẻ sang nợ quá hạn, đồng thời chấm dứt việc sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ dư nợ thẻ chưa thanh toán của bà Ngô Thị N1. Ngân hàng ra Thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với thẻ tín dụng nêu trên.

Tính đến ngày 29/9/2025, bà Ngô Thị N1 còn nợ Ngân hàng các khoản sau: vốn gốc: 60.930.415 đồng, lãi quá hạn: 30.479.715 đồng, tổng cộng: 91.410.130 đồng.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Ngô Thị N1 phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền nợ nêu trên. Ngoài ra buộc bà Ngô Thị N1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị kê khai hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng tính kể từ ngày 30/9/2025 đến ngày trả hết nợ.

* Bị đơn: bà Ngô Thị N1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải ngày 14/8/2025 nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tòa án đã thu thập chứng cứ:

Theo xác minh của Công an phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/5/2025 thì bà Ngô Thị N1 thường trú tại XX Lê Đức Anh (Quốc lộ 1A cũ), phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng không thực tế cư trú tại đây, hiện không rõ nơi cư trú.

Tại phiên tòa: Ngân hàng TMCP X do ông Nguyễn Thanh N là người đại diện theo ủy quyền, có đơn xin vắng mặt. Bà Ngô Thị N1 đã được triệu tập họp

lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ các quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ quy định pháp luật về tố tụng. Vụ án đảm bảo quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ: Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; Các văn bản khác của bà Ngô Thị N1 ký với Ngân hàng về việc sử dụng thẻ tín dụng. Số thẻ: 4365 9910 0139 1961. Các thông báo chuyển nợ, yêu cầu thanh toán; Bản tự khai, bản kê tính lãi. Đã có đủ cơ sở xác định: giữa Ngân hàng và bà Ngô Thị N1 đã ký hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ đúng quy định pháp luật, việc tính lãi, phí đúng theo thỏa thuận của hợp đồng.

Quá trình thanh toán: bà Ngô Thị N1 đã sử dụng thẻ với tổng số tiền là 446.842.408 đồng; đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền (gốc, lãi, phí) tổng cộng 406.008.097 đồng. Kể từ ngày chuyển nợ quá hạn 21/05/2024 đến nay: bà Ngô Thị N1 không thanh toán cho Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Tính đến ngày 29/9/2025, bà Ngô Thị N1 còn nợ Ngân hàng các khoản sau: vốn gốc: 60.930.415 đồng, lãi quá hạn: 30.479.715 đồng, tổng cộng: 91.410.130 đồng.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Ngô Thị N1 phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền nợ nêu trên. Ngoài ra buộc bà Ngô Thị N1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng tính từ ngày 30/9/2025 đến ngày trả hết nợ. Yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:* xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP X cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; bị đơn là bà Ngô Thị N1 có nơi cư trú tại XX Lê Đức Anh (Quốc lộ 1A cũ), phường Bình Tân (trước đây là phường Tân Tạo, quận Bình Tân), Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: trước khi mở phiên tòa, Ngân hàng TMCP X có đơn xin vắng mặt, bà Ngô Thị N1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện của Ngân hàng TMCP X và bà Ngô Thị N1.

[3] *Về nội dung*:

Căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; Các văn bản khác của bà Ngô Thị N1 ký với Ngân hàng về việc sử dụng thẻ tín dụng. Số thẻ tín dụng: 4365 9910 0139 1961. Các thông báo chuyển nợ, yêu cầu thanh toán; Bản tự khai, bản kê tính lãi. Đã có đủ cơ sở xác định: giữa Ngân hàng và bà Ngô Thị N1 đã ký hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ đúng quy định pháp luật, việc tính lãi, phí đúng theo thỏa thuận của hợp đồng.

Quá trình thanh toán: bà Ngô Thị N1 đã sử dụng thẻ với tổng số tiền là 446.842.408 đồng; đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền (gốc, lãi, phí) tổng cộng 406.008.097 đồng. Kể từ ngày chuyển nợ quá hạn 21/05/2024 đến nay: bà Ngô Thị N1 không thanh toán cho Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Tính đến ngày 29/9/2025, bà Ngô Thị N1 còn nợ Ngân hàng các khoản sau: vốn gốc: 60.930.415 đồng, lãi quá hạn: 30.479.715 đồng, tổng cộng: 91.410.130 đồng.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Ngô Thị N1 phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền nợ nêu trên. Ngoài ra buộc bà Ngô Thị N1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tính từ ngày 30/9/2025 đến ngày trả hết nợ. Yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP X.

[4] *Về án phí*:

Bà Ngô Thị N1 chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán 91.410.130 đồng, án phí là 4.570.507 đồng.

Ngân hàng TMCP X được hoàn trả 1.718.368 đồng tiền tạm ứng án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật, nên thống nhất.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 173; Điều 174; Điều 179; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi 2017;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi năm 2014,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP X .

Buộc bà Ngô Thị N1 thanh toán cho Ngân hàng TMCP X số tiền nợ tính đến ngày đến ngày 29/9/2025, gồm: vốn gốc: 60.930.415 đồng, lãi quá hạn: 30.479.715 đồng, tổng cộng: 91.410.130 (Chín mươi một triệu bốn trăm mười nghìn một trăm ba mươi đồng).

Bà Ngô Thị N1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, số thẻ: 4365 9910 0139 1961, tính từ ngày 30/9/2025 đến ngày trả hết nợ.

Các bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí: bà Ngô Thị N1 phải chịu 4.570.507 (Bốn triệu năm trăm bảy mươi nghìn năm trăm lẻ bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP X được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.718.368 (Một triệu bảy trăm mười tám nghìn ba trăm sáu mươi tám đồng), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0077041 ngày 15/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV9-TpHCM;
- THADS TpHCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Phong